

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/LĐ - ST
Ngày: 7-8-2024
V/v: Tranh chấp về yêu cầu
thanh toán tiền lương.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bò Quốc Khánh

Ông Nguyễn Trọng Tình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 7 và 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 07/2023/TLST-LĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc: “Tranh chấp về yêu cầu thanh toán tiền lương”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-LĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Lý Lạc Long G, sinh năm 1977; địa chỉ: K, Khu B, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1996; địa chỉ: B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, theo văn bản ủy quyền ngày 10/7/2023.

- Bị đơn: Công ty cổ phần Q; địa chỉ: Thửa đất số 42, tờ bản đồ số 68, ấp B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Ngô Nhất T, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị; địa chỉ: Số B, đường số D, khu R, ấp E, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện ngày 01/8/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Lý Lạc Long G và người đại diện là ông Nguyễn Thái H trình bày: Ngày 07/11/2023, ông G được nhận vào làm Tổng giám đốc của Công ty Cổ

phần Q (Gọi tắt là Công ty Q), lương 165.000.000 đồng/tháng. Ông G xin nghỉ việc từ ngày 15/02/2023.

Quá trình làm việc, Công ty Q còn nợ lương ông G 803.000.000 đồng. Tại Biên bản xác nhận nợ lương ngày 23/3/2023, ông Ngô Nhật T là đại diện theo pháp luật của Công ty cam kết trả toàn bộ tiền lương vào ngày 30/4/2023 nhưng đến nay chưa thanh toán. Do đó, ông G khởi kiện yêu cầu Công ty Q thanh toán tiền lương còn nợ và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01/5/2023 đến khi đưa vụ án ra xét xử theo lãi suất 10%/năm, tương đương 0,83%/tháng. Tiền lãi tạm tính đến thời điểm khởi kiện ngày 01/8/2023 là 3 tháng số tiền 193.994.700 đồng. Tổng nợ gốc và nợ lãi là 822.994.700 đồng.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là bản sao Giấy xác nhận tiền lương chưa thanh toán ngày 30/3/2023; Bản chính Biên bản hòa giải tranh chấp lao động ngày 18/7/2023.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho Công ty Q tại địa chỉ đặt trụ sở là Thửa đất số 42, tờ bản đồ số 68, ấp B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương nơi Công ty hoạt động nhưng không có kết quả do Công ty không còn hoạt động.

Công văn số 1086/ĐKKD ngày 16/11/2023 của Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh B cung cấp thông tin như sau: Công ty Q, hiện không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đăng ký. Hiện Phòng đăng ký kinh doanh chưa nhận được hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ tạm ngừng hay giải thể của Công ty Q. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thể hiện người đại diện theo pháp luật là ông Trần Lý Lạc Long G (đã nghỉ việc) và ông Ngô Nhật T – Chủ tịch Hội đồng quản trị; địa chỉ: Số B, đường số D, khu R, ấp E, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

Biên bản xác minh ngày 11/5/2024, đại diện Công an xã B cung cấp thông tin: Ông T đăng ký thường trú tại địa chỉ nêu trên nhưng không thường xuyên sinh sống tại địa phương.

Tòa án đã niêm yết Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lúc 08 giờ 30 phút ngày 06/6/2024; 08 giờ 30 ngày 24/6/2024; triệu tập tham gia phiên tòa lần 1 vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 22/7/2024 và lần 2 vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 31/7/2024 nhưng đại diện Công ty Q vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu Tòa án buộc Công ty Q thanh toán 803.000.000 đồng nợ lương và tiền lãi do chậm thanh toán đến ngày xét xử 31/7/2025 là 15 tháng với mức lãi 0,83%/tháng là 99.973.500 đồng, tổng cộng 902.973.500 đồng. Tài khoản Công ty Q mở để thanh toán cho ông G số 918819 Ngân hàng M.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên phát biểu quan điểm: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty Q thanh toán tiền lương 803.000.000 đồng có căn cứ; tiền lãi

chậm thanh toán lương đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 97 Bộ luật Lao động giải quyết; Không chấp nhận mức lãi suất 10%/năm như đại diện nguyên đơn yêu cầu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về kiện đòi tiền lương, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu thanh toán tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông **G** khởi kiện **Công ty Q** có trụ sở tại **xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương**, đây là tranh chấp về thanh toán tiền lương trong quá trình lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Đại diện theo pháp luật của **Công ty Q** đã được triệu tập tham gia phiên tòa lần 1 vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 22/7/2024 và lần 2 vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 31/7/2024 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đại diện **Công ty Q**.

[3] Căn cứ bản sao Giấy xác nhận tiền lương chưa thanh toán ngày 30/3/2023 cho ông **G** của đại diện **Công ty Q**; Bản chính Biên bản hòa giải tranh chấp lao động ngày 18/7/2023, đại diện Công ty xác nhận còn nợ tiền lương của ông **G** là 803.000.000 đồng. Thời hạn thanh toán là 30/4/2023. Do đại diện **Công ty Q** không thanh toán nên ông **G** khởi kiện Công ty yêu cầu thanh toán tiền lương là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về tiền lãi chậm thanh toán lương: Khoản 4 Điều 97 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định như sau: “... nếu trả lương chậm từ 15 ngày trở lên thì người sử dụng lao động phải đền bù cho người lao động một khoản tiền ít nhất bằng số tiền lãi của số tiền trả chậm tính theo lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do ngân hàng nơi người sử dụng lao động mở tài khoản trả lương cho người lao động công bố tại thời điểm trả lương”. Quan hệ pháp luật tranh chấp là kiện đòi tiền lương được điều chỉnh bởi Bộ luật lao động nên không thể áp dụng quy định về chậm thực hiện nghĩa vụ do Bộ luật Dân sự để điều chỉnh. Do vậy, đại diện nguyên đơn yêu cầu áp dụng Bộ luật Dân sự để tính tiền lãi chậm thanh toán là không có cơ sở áp dụng.

[5] Báo cáo số 180/BC-TAU ngày 03/8/2024 của **M** cung cấp thông tin như sau: Lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng đối với số tiền 803.000.000 đồng hiện nay áp dụng ngày 31/7/2024 là 3,1%/năm. Tiền lãi từ 01/5/2023 đến 31/7/2024 là 15 tháng số tiền 31.116.250 đồng.

[6] Từ những nhận định nêu trên cho thấy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ; quan điểm của đại diện nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm trả lương theo quy định của Bộ luật Dân sự là không có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn **Công ty Q** phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 48, khoản 4 Điều 97 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 12, Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Trần Lý Lạc Long G** đối với bị đơn **Công ty cổ phần Q** về việc tranh chấp về thanh toán tiền lương và tiền lãi. Buộc **Công ty cổ phần Q** thanh toán cho ông **Trần Lý Lạc Long G** 834.116.250 (Tám trăm ba mươi bốn triệu một trăm mười sáu nghìn hai trăm năm mươi) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông **Trần Lý Lạc Long G** có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu **Công ty cổ phần Q** chậm trả tiền thì phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: **Công ty cổ phần Q** phải chịu 20.682.325 (Hai mươi triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn ba trăm hai mươi lăm) đồng.

3. Quyền kháng cáo: Đại diện Nguyên đơn và đại diện bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Huệ

